

Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh qua dạy học theo thuyết kiến tạo tại Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Dương Thị Kim Oanh¹, Lương Cao Quyên²

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
Số 01 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

² Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
500-502 Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: lcq1471972@gmail.com

TÓM TẮT: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang đặt ra nhiều cơ hội và thách thức đối với giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam. Để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kĩ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, đào tạo trình độ trung cấp cần có sự đổi mới về nội dung và nhất là phương pháp dạy học theo hướng tăng cường việc tìm hiểu, khám phá và tự kiến tạo nên kiến thức, kĩ năng qua vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp. Bài viết đề cập tới dạy học theo thuyết kiến tạo, bản chất của dạy học theo thuyết kiến tạo, các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo vào dạy học môn Sáng tác mẫu trang phục để rèn luyện và phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh tại Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Các kết quả nghiên cứu định tính và định lượng về kĩ năng giải quyết vấn đề của 33 học sinh lớp TKTT 17.1 (Vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo) và 35 học sinh của lớp TKTT 17.2 (Phương pháp thuyết trình và đàm thoại tái hiện) đã cho thấy, có từ 51,4% đến 68,6% học sinh của lớp TKTT 17.1 đạt mức tốt trong các tiêu chí đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề (phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề, thực hiện giải quyết vấn đề và đánh giá kết quả) so với không có hoặc chỉ từ 3% đến 9.1% học sinh của lớp TKTT 17.02 đạt mức tốt các tiêu chí này.

TỪ KHÓA: Thuyết kiến tạo; dạy học theo thuyết kiến tạo; phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo; sáng tác mẫu trang phục.

→ Nhận bài 04/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 07/01/2021 → Duyệt đăng 25/3/2021.

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) là sự kết hợp các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lí, số hóa và sinh học đã và đang đặt ra những cơ hội và thách thức đối với sự đổi mới giáo dục (GD) nói chung và GD nghề nghiệp tại Việt Nam. Nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp, đào tạo trình độ trung cấp cần thay đổi mạnh mẽ về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực người học qua tổ chức cho học sinh (HS) tìm hiểu, khám phá, thực hành và trải nghiệm thực tiễn.

Sáng tác mẫu trang phục là môn học chuyên ngành mang tính tích hợp giữa lí thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp ngành Thiết kế thời trang tại Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật (KTKT)

Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi học xong môn học này, HS vận dụng được kiến thức về các phong cách thời trang, đường nét, điểm nhấn và nhịp điệu trong thiết kế thời trang và các bước thực hiện sáng tác mẫu trang phục theo chủ đề vào giải quyết các tình huống thực tế một cách sáng tạo. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học môn Sáng tác mẫu trang phục tại Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh cho thấy, phương pháp thuyết trình và đàm thoại (tái hiện) là hai phương pháp dạy học chủ yếu nên kĩ năng giải quyết vấn đề của HS còn hạn chế.

Trong xu thế đổi mới các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học, dạy học theo thuyết kiến tạo cung cấp cho HS các cơ hội để tìm hiểu, khám phá, thực hành, trải nghiệm thực tiễn các tình huống học tập gắn với cuộc sống và nghề nghiệp. Các hoạt động học tập này tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn, qua đó phát triển các kĩ năng chuyên môn

và kĩ năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Để giúp HS rèn luyện và phát triển kĩ năng giải quyết, vấn đề bài viết tập trung phân tích một số vấn đề lí luận về dạy học theo thuyết kiến tạo, bản chất của dạy học theo thuyết kiến tạo, các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo và vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo vào dạy học môn học Sáng tác mẫu trang phục tại Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dạy học theo thuyết kiến tạo

Theo Từ điển Tiếng Việt, kiến tạo là “xây dựng nên cái gì đó”. Trong tiếng Anh, “Constructivist” và “Constructivism” của tiếng Pháp đều có nghĩa là “xu hướng tạo dựng”. Như vậy, kiến tạo là động từ chỉ hoạt động của con người tác động lên một đối tượng nhằm tạo nên đối tượng mới.

Thuật ngữ “kiến tạo” trong lí thuyết học tập kiến tạo xem xét quá trình biến đổi nhận thức của người học qua tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh để tự kiến tạo nên tri thức và cách thức hành động mới. Do bản chất của học tập theo thuyết kiến tạo là quá trình tự kiến tạo kiến thức và kĩ năng chứ không đơn thuần là lĩnh hội kiến thức thụ động nên trong dạy học theo thuyết kiến tạo, việc tổ chức lĩnh hội tri thức không thực hiện theo cơ chế “bình thông nhau” - giáo viên (GV) cung cấp tri thức, HS thụ động lĩnh hội tri thức. Bài viết này quan niệm: “Dạy học theo lí thuyết kiến tạo là quan điểm dạy học trong đó GV vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và trải nghiệm vào tổ chức các hoạt động học tập đa dạng để HS tìm hiểu, khám phá, thực hành, trải nghiệm thực tế trong môi trường học tập tương tác, qua đó tự kiến tạo nên kiến thức và kĩ năng mới”. Như vậy, dạy học theo thuyết kiến tạo tập trung vào người học, nhấn mạnh vai trò tích cực, chủ động, trách nhiệm và hợp tác của người học để kiến tạo kiến thức và kĩ năng mới.

2.2. Bản chất của dạy học theo thuyết kiến tạo

Dạy học theo thuyết kiến tạo dựa trên bản chất học tập theo thuyết kiến tạo. Học tập theo thuyết kiến tạo nhấn mạnh vai trò chủ thể nhận thức của người học qua tìm hiểu, khám phá, chia sẻ... trong môi trường học tập hợp tác để kiến tạo kiến thức và kĩ năng mới dựa trên kiến thức và kinh nghiệm đã có. Học tập theo thuyết kiến tạo cho phép người học tự chịu trách nhiệm về việc học của bản thân và thiết lập mối quan hệ giữa các ý tưởng để phân tích, đánh giá và phản biện ý tưởng [1]. Học tập theo thuyết kiến tạo khuyến khích người học phát triển kĩ năng tư duy bậc cao qua tự kiến tạo kiến thức và làm cho các kinh nghiệm đã có trở nên có ý nghĩa. Theo Bruner (1999): “Người học tạo nên kiến thức cho bản thân bằng cách điều khiển những ý tưởng và cách tiếp cận dựa trên những kiến thức và kinh nghiệm đã có, áp dụng chúng

vào những tình huống mới để tạo thành thể thống nhất giữa kiến thức mới thu nhận với kiến thức đang tồn tại trong trí óc” [2].

Điểm quan trọng trong dạy học theo thuyết kiến tạo là tạo lập môi trường học tập kiến tạo. Jonassen (1999) mô tả môi trường học tập kiến tạo có 8 đặc điểm, gồm: tích cực/lôi cuốn, kiến tạo, hợp tác, trao đổi, phản ánh, có ngữ cảnh, đa dạng, chủ đích [3]. Trong môi trường học tập kiến tạo, HS học tập chủ động, gắn kết hoạt động học tập trong mối quan hệ tương tác với GV và bạn học. GV là người định hướng, hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động học tập để thúc đẩy sự cộng tác, tương tác, phản ánh, thử nghiệm, trình diễn và kiến tạo của HS. Jonassen cho rằng, trong dạy học theo thuyết kiến tạo, thách thức lớn nhất đối với GV là thiết kế được các chiến lược dạy học để gắn kết HS tích cực kiến tạo kiến thức và giải quyết vấn đề [3]. Dựa trên các khía cạnh cốt lõi của học tập theo thuyết kiến tạo, bài báo khái quát các đặc điểm chính của dạy học theo thuyết kiến tạo do Brooks và Brooks (1999) đề xuất, gồm [1]:

- Khuyến khích và chấp nhận sự tự chủ và sáng kiến của HS.

- Sử dụng các thuật ngữ nhận thức bậc cao như “phân biệt”, “phân tích”, “dự đoán” và “sáng tạo” khi thiết kế các nhiệm vụ học tập.

- Cho phép HS phản hồi nội dung học tập, chiến lược dạy học và thay đổi nội dung.

- HS tìm hiểu, nghiên cứu và hiểu các khái niệm trước khi GV chia sẻ về các khái niệm này.

- Khuyến khích HS trao đổi, thảo luận và chia sẻ với GV và bạn học, tư duy phản biện, tìm hiểu sâu vấn đề bằng cách đặt các câu hỏi mở, có ý nghĩa và hỏi lẫn nhau.

- Gắn kết sinh viên (SV) với các hoạt động trải nghiệm giả thuyết và khuyến khích SV thảo luận về các trải nghiệm.

- Nuôi dưỡng sự tò mò, ham khám phá, tìm hiểu của HS qua vận dụng thường xuyên mô hình chu trình học tập của Kolb (trải nghiệm cụ thể, quan sát để tư duy, khái niệm hóa các trừu tượng và thực nghiệm chủ động).

Như vậy, trong dạy học theo thuyết kiến tạo, vai trò của GV và HS đã thay đổi theo hướng đặt người học vào vị trí trung tâm, nhấn mạnh hoạt động học, vai trò chủ thể nhận thức và việc phát triển năng lực của HS.

2.3. Các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo trong dạy học môn Sáng tác mẫu trang phục trình độ Sơ cấp

2.3.1. Phương pháp dạy học theo nhóm

Theo Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, dạy học theo nhóm còn được gọi là dạy học hợp tác, thảo luận nhóm, hoạt động nhóm... là phương pháp dạy học trong đó GV là người tổ chức cho HS học tập trong những nhóm nhỏ. HS thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong khoảng thời gian nhất định. Trong nhóm, dưới sự chỉ đạo của trưởng

nhóm, HS kết hợp làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ được giao [4]. Vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm vào dạy học nội dung “Nhịp điệu trong thiết kế thời trang”, GV đã thực hiện các bước như sau (xem Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1: Quy trình tổ chức dạy học theo nhóm nội dung “Nhịp điệu trong thiết kế thời trang”

Để đạt được mục tiêu học tập này, HS thực hiện nhiệm vụ học tập sau: “Hãy xem đoạn clip về các loại nhịp điệu trong thiết kế thời trang và xác định các loại nhịp điệu có trong đoạn clip. Hãy lựa chọn một loại nhịp điệu và vẽ phác họa loại nhịp điệu này trên trang phục”. Sản phẩm của hoạt động nhóm là bài báo cáo bằng giấy A2 về các loại nhịp điệu trong thiết kế thời trang và hình ảnh vẽ phác họa loại nhịp điệu trên trang phục. GV cung cấp các tiêu chí đánh giá bằng bảng checklist để HS kiểm tra kết quả học tập.

Như vậy, vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm vào dạy học nội dung “Nhịp điệu trong thiết kế trang phục”, HS được tìm hiểu, khám phá và tự tìm ra các loại nhịp điệu và vẽ phác thảo được các loại nhịp điệu trang phục trong môi trường học tập cộng tác.

2.3.2. Phương pháp dạy học theo tình huống

Chúng tôi sử dụng quan niệm về dạy học theo tình huống của Trịnh Văn Biều để định hướng quá trình vận dụng phương pháp dạy học theo tình huống vào dạy học môn Sáng tác mẫu trang phục: “Dạy học theo tình huống là phương pháp dạy học được tổ chức theo những tình huống có thực của cuộc sống, trong đó người học được kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của việc học tập” [5]. Bài báo đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo tình huống vào dạy nội dung “Giải pháp tạo điểm nhấn trong thiết kế thời trang” như sau (xem Sơ đồ 2):

Để xác định được các cách tạo điểm nhấn và đề xuất được các cách tạo điểm nhấn trong thiết kế thời trang cho

HS ngành Thiết kế thời trang trình độ Trung cấp, giảng viên giới thiệu tình huống học tập sau: “Hãy đề xuất giải pháp tạo điểm nhấn trong thiết kế thời trang cho người mẫu có tỉ lệ cao 6.5 đầu, thân hình đầy đặn, đùi và xương hông không thon gọn”. GV và HS cùng trao đổi về tình huống: nội dung, sản phẩm và tiêu chí đánh giá. Sau khi thảo luận về tình huống, GV giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm (từ 4 - 6 HS) với những yêu cầu cụ thể về thời gian, cách thức làm việc, sản phẩm...



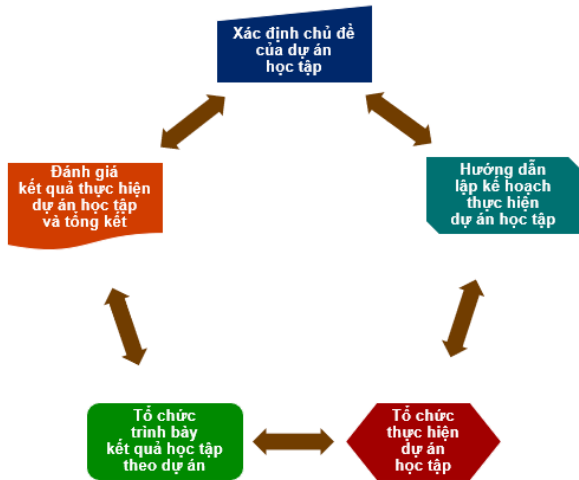
Sơ đồ 2: Quy trình tổ chức dạy học theo tình huống nội dung “Giải pháp tạo điểm nhấn trong thiết kế thời trang”

Như vậy, dạy học theo tình huống khuyến khích HS kiến tạo nên các kiến thức và kỹ năng mới qua giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Đối với HS ngành Thiết kế thời trang - trình độ Trung cấp, các tình huống thực tiễn này giúp các em gắn kết lí thuyết với thực hành, trải nghiệm thực tiễn công việc nên việc học tập trở nên dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện hơn.

2.3.2. Học tập theo dự án

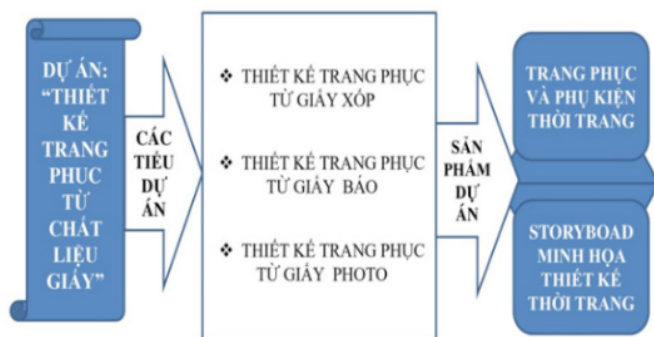
Học tập theo dự án là phương pháp dạy học kích thích SV học sâu, chủ động, tích cực khám phá các vấn đề học tập trong môi trường cộng tác. Để tổ chức học tập theo dự án, căn cứ vào mục tiêu và nội dung dạy học, giảng viên cấu trúc lại nội dung dạy học thành các dự án học tập. Theo Breiter, Fey và Drechsler (2005), dự án học tập là nhiệm vụ học tập phức hợp được xây dựng dựa trên các vấn đề thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp, gắn kết trực tiếp với các hoạt động học tập tích cực của SV như khảo sát, tìm hiểu, khám phá, thiết kế, chế tạo, giải quyết vấn đề... [6]. Thực hiện dự án học tập giúp HS rèn luyện, phát triển các năng lực chuyên môn/kỹ thuật và năng lực chung (giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo...) qua cộng tác có trách nhiệm trong môi trường học tập hợp tác để tạo ra sản phẩm học tập. Như vậy, trong học tập theo dự án, dưới sự định hướng và tổ chức của GV, HS tự lực thực hiện các nhiệm vụ học tập phức hợp bằng cách kết hợp lí thuyết và thực hành để

tạo ra các sản phẩm học tập (vật chất hoặc phi vật chất). Làm việc nhóm là hình thức học tập cơ bản của học tập theo dự án. Chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức học tập theo dự án vào dạy học nội dung “Sáng tác mẫu trang phục theo chủ đề” của môn học Sáng tác mẫu trang phục - Trình độ Trung cấp như sau (xem Sơ đồ 3):



Sơ đồ 3: Quy trình tổ chức học tập theo dự án nội dung “Sáng tác mẫu trang phục theo chủ đề”

Để tổ chức học tập theo dự án nội dung “Sáng tác mẫu trang phục theo chủ đề”, GV và HS cùng trao đổi các ý tưởng khác nhau liên quan tới loại trang phục, chất liệu... để xác định chủ đề của dự án học tập: “Thiết kế trang phục từ chất liệu giấy” (Hình 1). GV và HS cùng phân loại chất liệu giấy và chia dự án học tập lớn thành các tiểu dự án. GV và HS cùng thống nhất về thời gian, cách thức thực hiện, sản phẩm học tập và tiêu chí đánh giá kết quả học tập. Thời gian thực hiện dự án học tập: 2 tuần.



Hình 1: Dự án học tập “Thiết kế trang phục từ chất liệu giấy”

GV chia lớp thành các nhóm học tập (từ 4 - 6 HS) và giao nhiệm vụ thực hiện các tiểu dự án học tập. SV trong các nhóm trao đổi về kế hoạch thực hiện dự án học tập: mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện, phương tiện, thời gian bắt đầu và hoàn thành, sản phẩm dự kiến. Khi các nhóm trao đổi, GV quan sát, định hướng và hỗ trợ

kịp thời để các nhóm xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án học tập phù hợp.

Với thời gian thực hiện dự án là 2 tuần, SV tạo nhóm học tập qua các hình thức liên lạc khác nhau (zalo, viber, facebook ...) để trao đổi, thảo luận và thực hiện công việc đã đề ra. Căn cứ vào bản kế hoạch của các nhóm, GV định hướng, hướng dẫn thường xuyên qua các kênh liên lạc này để giúp SV không mất thời gian và tập trung thực hiện các nhiệm vụ học tập.

2.3. Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề cho học sinh qua vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo

Nhằm xác định mức độ kĩ năng giải quyết vấn đề của HS khi có sự thay đổi về phương pháp dạy học, nhóm tác giả đã vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo vào dạy học môn Sáng tác mẫu trang phục tại Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh tại lớp TKTT 17.1 (35 HS) và so sánh kết quả với lớp TKTT 17.2 (33 HS) khi dạy học môn học này bằng phương pháp thuyết trình, đàm thoại (tái hiện). Thời gian thực hiện nghiên cứu: năm học 2018 - 2019.

Sau khi tổ chức dạy học môn học Sáng tác mẫu trang phục bằng phương pháp dạy học theo nhóm, dạy học theo tình huống và học tập theo dự án tại lớp TKTT 17.1 và bằng phương pháp dạy học thuyết trình và đàm thoại (tái hiện) tại lớp TKTT 17.2, nhóm tác giả yêu cầu SV thực hiện tình huống học tập sau: “Khách hàng nữ, 25 tuổi yêu cầu kĩ thuật viên thiết kế mẫu một bộ trang phục đi dự tiệc đêm theo ý tưởng bộ tranh mà khách hàng đưa ra (Hình 2). Mẫu trang phục dành cho người nữ khách hàng có dáng chuẩn, cao tỉ lệ 8,5 đầu. Thời gian thực hiện mẫu thiết kế 2 giờ 30 phút. Là kĩ thuật viên thiết kế thời trang, bạn sẽ thực hiện yêu cầu của khách hàng như thế nào?”



Hình 2: Dự án học tập “Thiết kế trang phục từ chất liệu giấy”

Dựa vào thang đo đánh giá kĩ năng giải quyết vấn đề với các mức độ: Mức độ 0 (yếu) - không giải quyết được vấn đề; Mức độ 1 (trung bình) - giải quyết được vấn đề, còn sai sót; Mức độ 2 (khá) - giải quyết được vấn đề và

có kết quả; Mức 3 (tốt) - giải quyết vấn đề sáng tạo. Kết quả kỹ năng giải quyết vấn đề của HS lớp TKTT 17.1 và TKTT 17.2 cho thấy, có từ 51,4% đến 68,6% HS lớp TKTT 17.1 có kỹ năng giải quyết vấn đề đạt mức 3, có từ hơn 25% đến hơn 31% HS đạt mức độ 2, tỉ lệ HS đạt mức độ 1 và 0 rất thấp trong tất cả các tiêu chí đánh giá kỹ năng này. Trong khi đó, kỹ năng giải quyết có vấn đề của HS ở lớp TKTT 17.2 ở mức độ 2 và 3 rất thấp, kỹ năng giải quyết có vấn đề của HS chủ yếu ở 2 mức là 0 và 1 (từ hơn 36% đến gần 52%) trong các tiêu chí đánh giá (Bảng 1).

Nghiên cứu sản phẩm thực hiện dự án học tập của nhóm học tập thuộc lớp TKTT 17.1 và lớp TKTT 17.2 (Hình 3):

Về sản phẩm của nhóm học tập thuộc lớp TKTT 17.1

- Bảng vẽ thực hiện đúng yêu cầu trang phục dạ hội, trang phục mang tính ứng dụng, đậm tính sáng tạo về kiểu dáng, màu sắc và chất liệu.

- Vẽ thể hiện được phong cách thiết kế thời trang nữ, tinh lãng mạn và có phần cá tính như phong cách trong tranh.

- Màu sắc đúng và hòa sắc tốt với gam màu của bộ tranh và phối kết hợp các màu điểm nhấn và tổng thể. Màu sắc trang phục đều thể hiện cái thanh cao, trong trắng của bộ màu, ý nghĩa thanh cao của hoa sen không lấm bùn.

- Các họa tiết trong tranh được sử dụng đúng chủ đề, họa tiết hoa sen, dây leo, lá sen, gân lá hay các đường trang trí đều thể hiện tốt và tinh tế trong mỗi bộ trang

phục. Họa tiết ứng dụng sáng tạo từ lấy phần lớn chi tiết các đóa sen, hoa và lá sen, đến chỉ một lá sen thành hình dáng cho bộ đầm dạ hội dài. Tất cả tạo nên một tổng thể đều thể hiện ý từ bức tranh.

- Trang phục phối kết hợp giữa truyền thống và nghệ thuật mới thể hiện qua tay áo rộng của áo dài cung đình, cách cột dây yếm cách điệu hay chất liệu áo the trong suốt của áo dài xưa. Tất cả thể hiện tương đồng của tranh có phối kết hợp nghệ thuật vẽ cơ thể trong tranh lụa truyền thống Việt Nam.

Lớp TKTT 17.1

Lớp TKTT 17.2



Hình 3: Sản phẩm dự án học tập của HS lớp TKTT 17.1 và TKTT 17.2

Về sản phẩm của nhóm học tập thuộc lớp TKTT 17.2

- Bảng vẽ chưa thực hiện đúng yêu cầu trang phục dạ hội, trang phục dùng cho hằng ngày, chưa có tính sáng tạo về kiểu dáng màu sắc và chất liệu.

- Vẽ chưa thể hiện được phong cách thiết kế thời trang

Bảng 1: Kết quả kỹ năng giải quyết vấn đề của HS lớp TKTT 17.1 và TKTT 17.2

TT	Tiêu chí	Chỉ số đo lường/Đánh giá	Lớp thực nghiệm								Lớp đối chứng							
			Các mức độ biểu hiện								Các mức độ biểu hiện							
			0		1		2		3		0		1		2		3	
Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)			
1	Phát hiện vấn đề	Nêu được vấn đề cần giải quyết trong nhiệm vụ được giao	0	0	4	11,4	11	31,4	20	57,1	12	36,4	13	39,4	5	15,2	3	9,1
2	Đề xuất giải pháp	Nêu được các thông tin liên quan vấn đề cần giải quyết	3	8,6	5	14,3	9	25,7	18	51,4	13	39,4	15	45,6	4	12,1	1	3
		Đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề	2	5,7	3	8,6	9	25,7	21	60	12	36,4	14	42,4	5	15,2	2	6,1
3	Giải quyết vấn đề	Thực hiện giải quyết vấn đề	0	0	1	2,6	10	28,5	24	68,6	13	41,7	17	51,5	3	9,1	0	0
4	Đánh giá kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả giải quyết vấn đề	1	2,6	4	11,4	11	31,4	19	54,3	15	45,5	16	48,5	2	6,1	0	0

nữ tính lãng mạn như phong cách trong tranh.

- Màu sắc sai và hòa sắc đơn điệu và không tạo được màu điểm nhấn và màu chủ đạo.
- Họa tiết trên trang phục chưa thể hiện được họa tiết, ý nghĩa có trong tranh và cơ thể người mẫu.
- Chưa phối được nghệ thuật hiện đại và truyền thống.

3. Kết luận

Trong xu thế chuyển dịch từ dạy học theo định hướng nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học, vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo, tạo cơ hội cho HS tìm hiểu, khám phá, thực hành, trải nghiệm kiến thức lí thuyết và gắn lí thuyết với thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp để tự

kiến tạo nên kiến thức và kĩ năng mới. Vận dụng các phương pháp dạy học theo thuyết kiến tạo (phương pháp dạy học theo nhóm, dạy học theo tình huống và học tập theo dự án) vào dạy học môn Sáng tạo mẫu trang phục - trình độ Trung cấp tại Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh đã cho thấy, kĩ năng giải quyết vấn đề của HS đã được phát triển: HS xác định được vấn đề, đề xuất giải pháp, thực hiện được giải pháp và đánh giá để điều chỉnh. Kết quả nghiên cứu bước đầu vận dụng các phương pháp dạy học theo lí thuyết kiến tạo vào dạy học môn học chuyên ngành cho HS ngành Thiết kế thời trang đã mở ra khả năng thay đổi phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và trải nghiệm thực tế để rèn luyện và phát triển năng lực cho HS học nghề.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|--|
| <p>[1] Brook, J.G., & Brook, M.G., (1999), <i>In search of understanding: The case for constructivist classrooms</i>. Alexandria: ASCD - Association for Supervision and Curriculum Development.</p> <p>[2] Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà, (2017), <i>Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[3] Jonassen, D., (1999), <i>Designing constructivist learning environments</i>, In C. Reigeluth (Ed.), <i>Instructional design theories and models: A new paradigm of instructional theory</i> (Vol. II, pp.215-239), Mahwah: Lawrence Erlbaum Associates.</p> | <p>[4] Trịnh Văn Biều, (2010), <i>Các phương pháp dạy học tích cực</i>, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>[5] Nguyễn Hữu Châu, (2006), <i>Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>[6] Andreas Breiter, Go rtschwin Fey, and Rolf Drechsler, <i>Project-Based Learning in Student Teams in Computer Science Education</i>, SER.: ELEC. ENERG. vol. 18, No. 2, August 2005, 165-180 Online: https://pdfs.semanticscholar.org/d392/99781973bfeab550f811eae01a1ffc12bd9.pdf.</p> |
|--|--|

THE DEVELOPMENT OF PROBLEM - SOLVING SKILLS THROUGH CONSTRUCTIVIST-BASED TEACHING FOR STUDENTS AT NGUYEN HUU CANH TECHNICAL ECONOMICS COLLEGE IN HO CHI MINH CITY

Dương Thị Kim Oanh¹, Lương Cao Quyền²

¹ Ho Chi Minh City University of Technology and Education
No. 01 Vo Van Ngan, Thu Duc district,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

² Nguyen Huu Canh Technical Economics College
500-502 Huynh Tan Phat, District 7,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: lcq1471972@gmail.com

ABSTRACT: *The fourth industrial revolution has posed opportunities and challenges for vocational education in Vietnam. To equip students for abilities to perform elementary-level and professional tasks, apply technology to jobs, work independently or work in teams, it is necessary to renovate the content and especially teaching methods towards increasing learning activities such as exploring and self-constructing knowledge through applying knowledge to solve practical problems of life and work. This paper referred to constructivist teaching, its nature and methods, as well as the application of the constructivist teaching methods in teaching the subject "Costume Pattern Design" to develop the problem-solving skills for students at Nguyen Huu Canh Technical Economics College in Ho Chi Minh City. Qualitative and quantitative results on the problem-solving skills of 33 students in class TKTT 17.1 (applied constructivist teaching methods) and 35 students in class TKTT 17.2 (applied lecture dialogue methods) indicated that from 51,4% to 68,6% students of the class TKTT 17.1 achieved good results in the evaluation criteria of the problem-solving skills (including analyzing the problem, proposing solutions, implementing plans and evaluating solutions) compared with zero or only from 3% to 9.1% students of the class TKTT 17.2 meeting these criteria.*

KEYWORDS: Constructivism; constructivist teaching; constructivist teaching methods; costume Pattern Design.